

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **106**/2026/NQ-HĐND

Đà Nẵng, ngày **06** tháng 10 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 53/2026/NQ-HĐND ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định số lượng, chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Xét Tờ trình số 490/TTr-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Điều 6 Nghị quyết số 53/2026/NQ-HĐND ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định số lượng, chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; Báo cáo thẩm tra số 455/BC-BPC ngày 05 tháng 10 năm 2026 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 53/2026/NQ-HĐND ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định số lượng, chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 Nghị quyết số 53/2026/NQ-HĐND như sau:

“Điều 6. Chính sách hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách, người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố nghỉ ngay do sắp xếp, cơ cấu lại nhân sự thôn, tổ dân phố

1. Đối với thôn, tổ dân phố thực hiện sắp xếp (trừ trường hợp sắp xếp nhưng không giảm số lượng thôn, tổ dân phố)

a) Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố không đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo Quy định số 996-QĐ/TU ngày 22 tháng 6 năm 2026 của



Ban Thường vụ Thành ủy Đà Nẵng về tiêu chuẩn chức danh người hoạt động không chuyên trách thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố, nghỉ việc ngay theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền trong khoảng thời gian kể từ ngày Quy định số 996-QĐ/TU có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 7 năm 2026.

b) Người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố đôi dư do sắp xếp thôn, tổ dân phố, chi bộ và Ban công tác Mặt trận, nghỉ việc ngay theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền tại thời điểm bố trí nhân sự sau sắp xếp đến hết ngày 31 tháng 7 năm 2026.

2. Đối với thôn, tổ dân phố không thực hiện sắp xếp

Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố không đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo Quy định số 996-QĐ/TU ngày 22 tháng 6 năm 2026 của Ban Thường vụ Thành ủy Đà Nẵng về tiêu chuẩn chức danh người hoạt động không chuyên trách thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố, nghỉ việc ngay theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền trong khoảng thời gian kể từ ngày Quy định số 996-QĐ/TU có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 7 năm 2026.

3. Các trường hợp không được áp dụng

a) Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố đôi dư do sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố được giải quyết chế độ, chính sách theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố, chi bộ, Ban công tác Mặt trận, chi hội đoàn thể giữ nguyên, không thực hiện sắp xếp.

c) Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hưởng lương từ ngân sách nhà nước; cán bộ tham gia các hội đặc thù do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ và các chức danh khác đang công tác tại xã, phường, thôn, tổ dân phố được hưởng phụ cấp hằng tháng từ ngân sách nhà nước (tổ trưởng, tổ phó, tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; nhân viên y tế thôn, bản...) đang kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố hoặc người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố sau khi sắp xếp hoặc cơ cấu lại nhân sự thôn, tổ dân phố vẫn tiếp tục đảm nhận các chức danh khác ở thôn, tổ dân phố hưởng phụ cấp hằng tháng từ ngân sách nhà nước.

4. Nguyên tắc thực hiện

a) Cách xác định thời gian để tính hưởng mức hỗ trợ theo quy định tại Điều này được thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Mức phụ cấp để tính chế độ, chính sách theo quy định tại khoản 5 Điều này là mức phụ cấp hưởng tại tháng 6 năm 2026. Trường hợp người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm chức danh khác thì phụ cấp hằng tháng hiện hưởng để tính hỗ trợ là phụ cấp của chức danh chính đang đảm nhiệm; không tính phụ cấp kiêm nhiệm và các khoản hỗ trợ khác.

c) Thời gian công tác được tính hưởng hỗ trợ của người hoạt động không



chuyên trách ở thôn, tổ dân phố là tổng thời gian thực tế đảm nhiệm các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố (gồm các chức danh bí thư chi bộ, trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân phố, trưởng ban công tác Mặt trận) tính đến thời điểm nghỉ việc chưa được tính để giải quyết chế độ hưu trí hoặc chính sách trợ cấp, hỗ trợ một lần của cơ quan có thẩm quyền; trường hợp có thời gian công tác không liên tục thì được cộng dồn.

d) Thời gian công tác được tính hưởng hỗ trợ của người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố là tổng thời gian thực tế đảm nhiệm các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố tính đến thời điểm nghỉ việc chưa được tính để giải quyết chế độ hưu trí hoặc chính sách trợ cấp, hỗ trợ một lần của cơ quan có thẩm quyền; trường hợp có thời gian công tác không liên tục thì được cộng dồn.

đ) Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố được hưởng chính sách theo Điều này nếu được bầu cử, tuyển dụng lại vào các cơ quan, tổ chức, đơn vị hưởng lương từ ngân sách nhà nước hoặc bố trí làm người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và các chức danh khác tại thôn, tổ dân phố được hưởng phụ cấp hằng tháng từ ngân sách nhà nước trong thời gian 60 tháng kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền quyết định cho nghỉ việc thì phải hoàn trả lại số tiền hỗ trợ đã nhận cho cơ quan, tổ chức, đơn vị đã chi trả.

e) Người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố được hưởng chính sách theo Điều này nếu được bố trí làm người hoạt động không chuyên trách, người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và các chức danh khác tại thôn, tổ dân phố được hưởng phụ cấp hằng tháng từ ngân sách nhà nước (tổ trưởng, tổ phó, tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; nhân viên y tế thôn, bản...) trong thời gian 60 tháng kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền quyết định cho nghỉ công tác thì phải hoàn trả lại số tiền hỗ trợ đã nhận cho cơ quan, tổ chức, đơn vị đã chi trả.

5. Mức hỗ trợ

a) Đối với thôn, tổ dân phố thực hiện sắp xếp (trừ trường hợp sắp xếp nhưng không giảm số lượng thôn, tổ dân phố)

Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố quy định tại điểm a khoản 1 Điều này nghỉ ngay được hỗ trợ một lần bằng 100% mức hỗ trợ quy định tại Điều 10 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

Người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố quy định tại điểm b khoản 1 Điều này nghỉ ngay được hỗ trợ một lần theo thời gian công tác, cụ thể: dưới 01 năm: 3.000.000 đồng/người (ba triệu đồng); từ 01 năm đến dưới 05 năm: 5.000.000 đồng/người (năm triệu đồng); từ 05 năm đến dưới 10 năm: 10.000.000 đồng/người (mười triệu đồng); từ 10 năm trở lên: 15.000.000 đồng/người (mười lăm triệu đồng).

b) Đối với thôn, tổ dân phố không thực hiện sắp xếp

Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố quy định tại khoản 2 Điều này nghỉ ngay được hỗ trợ một lần theo thời gian công tác: cứ mỗi năm công

tác được hưởng 01 tháng phụ cấp hiện hưởng, tối đa không quá 15 tháng/người.

Mức phụ cấp hằng tháng hiện hưởng là mức phụ cấp hưởng tại tháng 6 năm 2026 được chi trả theo quy định tại các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam và thành phố Đà Nẵng. Trường hợp dưới 01 năm cũng được hưởng 01 tháng phụ cấp hiện hưởng; trường hợp 01 tháng phụ cấp hiện hưởng thấp hơn 3.000.000 đồng thì được hỗ trợ 01 lần mức 3.000.000 đồng/người (ba triệu đồng).

6. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

Giao Ủy ban nhân dân cấp xã xác định và chịu trách nhiệm về đối tượng, thời gian tham gia công tác để làm cơ sở chi trả chế độ, chính sách theo quy định tại Điều này.”

Điều 2. Bổ sung điểm c khoản 2 Điều 9 Nghị quyết số 53/2026/NQ-HĐND như sau:

“c) Nghị quyết số 154/2018/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng (cũ) quy định mức hỗ trợ và nguồn kinh phí đóng bảo hiểm y tế cho Tổ phó tổ dân phố và Phó Trưởng thôn trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.”

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ tại Nghị quyết này do ngân sách thành phố bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách hiện hành.

Điều 4. Điều khoản chuyển tiếp

Các trường hợp đã được cấp có thẩm quyền giải quyết chế độ, chính sách hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 53/2026/NQ-HĐND ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố có chế độ, chính sách thấp hơn so với quy định tại Nghị quyết này thì được cấp bổ sung phần chênh lệch.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 06 tháng 10 năm 2026.
2. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế tương ứng.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố:
 - a) Kịp thời tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
 - b) Tích cực phổ biến, tuyên truyền về mục đích, quan điểm, nội dung sửa đổi, bổ sung nhằm thực hiện đúng nội dung chính sách đối với từng nhóm đối tượng.
2. Trong quá trình thực hiện Nghị quyết, giao Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định các vấn đề liên quan và tổng hợp, báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp gần nhất.
3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội

đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố phối hợp giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng khóa XI, nhiệm kỳ 2026 - 2031, Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 06 tháng 10 năm 2026./.

Nơi nhận: 

- Chính phủ;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Các Bộ: Nội vụ, Tài chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục KTVB&TCTHPL, Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN thành phố;
- Đoàn ĐBQH thành phố;
- Các cơ quan, tham mưu giúp việc Thành ủy;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố;
- VP UBND thành phố;
- Các sở, ban, ngành thành phố;
- Đảng ủy, HĐND, UBND các phường, xã, đặc khu;
- Báo và Đài PTTH ĐN, Trung tâm THVN (VTV8), Chuyên đề CA TPĐN, Công TTĐT thành phố;
- Công báo thành phố;
- Lưu: VT, CTHĐ.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Dũng

ĐÀ